

Bản án số: **51/2024/HS-ST**

Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Dưỡng và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 08/3/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 203/2024/TB-TA ngày 25/3/2024 đối với các bị cáo:

1/ Triệu Thị Hoàng P, sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu P1 (T) – đã chết và bà Lê Thị L - 1972; Chồng: Ngô Văn H - 1993, con: 07 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh ngày 11/11/2021. Tiền sự: không.

Tiền án: 01

- Tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của TAND thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 99/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND huyện Định Quán, xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 163/2013/HSST ngày 20/12/2013 của TAND huyện Định Quán, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ra đầu thú ngày 29/7/2023 và được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi).

2/ Nguyễn Hồng P2, sinh năm 1987 tại Sóc Trăng.

Tên gọi khác: Mỹ

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Giang Thị T1 - 1958; Sống chung như vợ chồng với: Trương Quốc T2 - 1986, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: không.

Tiền án: 01

Tại Bản án số 35/2012/HSST ngày 28/3/2012 của TAND huyện Định Quán, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù 12/12/2012, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 6/2023.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 142/2012/HSST ngày 31/10/2013 của TAND huyện Định Quán, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong).

- Tại Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 bị TAND huyện Định Quán xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

3/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: mua phế liệu; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sinh C1 – 1964 và bà Danh Thị S – đã chết; Sống chung như vợ chồng với: Bùi Minh H1 - 1987, con: 07 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 02/3/2022. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2002, đưa vào trường Giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 177/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

4/ Bùi Minh H1, sinh năm 1987 tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị G -1950; Sống chung như vợ chồng với: Bùi Thị Hồng C - 1985, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn P3 – 1976, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Hồng C và Bùi Minh H1 chung sống với nhau như vợ chồng và là người cùng xóm với Nguyễn Hồng P2 và Triệu Thị Hoàng P.

Vào khoảng 07 giờ ngày 29/7/2023 các bị cáo cùng rủ nhau đi nhặt phế liệu, H1 điều khiển xe mô tô biển số 52P6-8024 chở C, Hoàng P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Hồng P2 khi đến chòi rẫy thuộc khu vực ấp S, xã T, huyện Đ (rẫy của ông Nguyễn Văn P3) thì thấy không có người trông coi nên tất cả cùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

C, Hoàng P cùng đi vào trong chòi rẫy, còn H1 và Hồng P2 đứng ở ngoài canh chừng. Khi vào trong chòi, Hoàng P và C phát hiện trước chòi rẫy có 02 thùng thuốc diệt cỏ nên Hoàng P khiêng 01 thùng, đồng thời gọi Hồng P2 vào phụ khiêng 01 thùng, cả hai cùng mang 02 thùng thuốc diệt cỏ ra xe sau đó Hoàng P điều khiển xe chở theo Hồng P2 ngồi phía sau và giữ 02 thùng thuốc diệt cỏ rời khỏi chòi rẫy. Trong khi đó, C vào bên trong chòi và lấy trộm 02 máy khoan cầm tay và 01 bình ắc quy mang ra xe nơi H1 đang đứng canh chừng để rời khỏi hiện trường. Khi các đối tượng đang vận chuyển tài sản vừa trộm cắp được thì bị lực lượng Công an phát hiện, Hồng P2 và Hoàng P bỏ lại tài sản trộm cắp được và điều xe mô tô tẩu thoát, còn H1 và C bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng vụ án:

- 48 chai thuốc diệt cỏ Q7 loại 900ml; 01 máy khoan tay hiệu Kapusi 21V; 01 máy khoan tay hiệu Makita 26V; 01 bình ắc quy GS N70 12V.

- 01 xe mô tô biển số 52P6-8024.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: **Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.570.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn P3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 186/CT-VKSĐQ, ngày 22/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Hoàng P, Nguyễn Hồng P2, Bùi Thị Hồng C, Bùi Minh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

+ **Triệu Thị Hoàng P**: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, đồng thời tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tại bản án số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của TAND thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.

+ **Nguyễn Hồng P2**: từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 15/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

+ **Bùi Thị Hồng C**: từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

+ **Bùi Minh H1**: 08 tháng 17 ngày, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo đang không chấp hành một bản án khác.

-Về hình phạt bổ sung: không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Kết luận định giá, tang vật của vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 29/7/2023 Triệu Thị Hoàng P, Nguyễn Hồng P2, Bùi Thị Hồng C và Bùi Minh H1 đã có hành vi lén lút vào chòi rẫy của ông Nguyễn Văn P3 tại ấp S, xã T, huyện Đ trộm cắp tài sản gồm: 48 chai thuốc diệt cỏ Q7 loại 900ml, 01 máy khoan tay hiệu Kapusi 21V, 01 máy khoan tay hiệu Makita 26V, 01 bình ắc quy GS N70 12V tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.570.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 186/CT-VKSDQ ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Thị Hồng C và Bùi Minh H1 không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Triệu Thị Hoàng P và Nguyễn Hồng P2 có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hồng P2 hiện đang chấp hành Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của TAND huyện Định Quán tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, là bản án tuyên sau ngày 29/7/2023 (ngày bị cáo Hồng P2 thực hiện hành vi phạm tội) nên bản án số 15/2024/HS-ST không tính là tái phạm cho lần xét xử này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng P, Hồng P2 có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú; tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại; riêng bị cáo Hoàng P đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C, H1 có các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại; riêng bị cáo C đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng P, Hồng P2 và C nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để cá thể hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm gián đơn bị cáo Hoàng P, Hồ N, C đều là người thực hành, bị cáo H1 đồng phạm với vai trò giúp sức.

Bị cáo Hoàng P có nhân thân xấu, có 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trong thời gian hoãn chấp hành hình phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, xác định là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” với vai trò người thực hành tích cực do đó mức hình phạt của bị cáo là cao nhất so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo Hồng P2 có nhân thân xấu, có 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới, xác định là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” cũng với vai trò người thực hành nhưng không tích cực bằng Hoàng P do đó mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hoàng P và cao hơn bị cáo C và H1.

Bị cáo C và H1 chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên vai trò của C là người thực hành còn H1 là người giúp sức nên mức hình của bị cáo C cao hơn H1 và thấp hơn bị cáo Hoàng P, Hồng P2.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Văn P3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 48 chai thuốc diệt cỏ Q7 loại 900ml; 01 máy khoan tay hiệu Kapusi 21V; 01 máy khoan tay hiệu Makita 26V; 01 bình ắc quy GS N70 12V Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 52P6-8024 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Minh P4 nhưng chưa làm việc được với bà P4 nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với xe mô tô (không rõ biển số) mà bị cáo Hoàng P điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thu giữ, xác minh được chủ sở hữu nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị Hoàng P, Nguyễn Hồng P2, Bùi Thị Hồng C, Bùi Minh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Triệu Thị Hoàng P **02 (hai) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lagi, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hồng P2 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 15/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Thị Hồng C **09** (chín) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023.

- Bị cáo Bùi Minh H1 **08** (tám) **tháng 17** (mười bảy) **ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2023.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo H1, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện ĐQ;
- Chi cục THADS huyện ĐQ;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền Trang